

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát (có địa chỉ tại số 237, đường Phan Đình Phùng, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Thạch Nham.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Trà Khúc (đập dâng thủy lợi Thạch Nham).
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°00', múi chiều 3°) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Cửa nhận nước	1672351	566527
2	Nhà máy thủy điện	1672364	566508

5. Chế độ khai thác: chế độ vận hành của nhà máy thủy điện Thạch Nham phải phụ thuộc hoàn toàn vào chế độ vận hành của đập thủy lợi Thạch Nham. Nhà máy thủy điện Thạch Nham chỉ được phép sử dụng lượng nước thừa tại công trình thủy lợi Thạch Nham để phát điện sau khi cấp đủ nước cho nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt và môi trường hạ du tuyến đập Thạch Nham.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 5 MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 68,24 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Thạch Nham được xây dựng ngay sau tuyến đập dâng thủy lợi Thạch Nham, nước được dẫn qua 02 cửa lấy nước từ đập dâng thủy lợi Thạch Nham vào nhà máy thủy điện để phát điện, nước sau phát điện được trả lại sông Trà Khúc tại vị trí sau đập.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Chỉ được khai thác, sử dụng nước khi công trình thủy điện Thạch Nham đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận kết quả nghiệm thu, đưa công trình đi vào sử dụng theo quy định.

2. Thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành đập dâng thủy lợi Thạch Nham và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Trong quá trình xây dựng, vận hành công trình nhà máy thủy điện Thạch Nham phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đập dâng thủy lợi Thạch Nham và đảm bảo không gây xói, sạt lở lòng bờ sông Trà Khúc, không ảnh hưởng lớn đến hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác phía hạ du sông Trà Khúc và đảm bảo an toàn cho nhân dân khu vực hạ du công trình.

4. Bảo đảm việc vận hành công trình thủy điện Thạch Nham không làm thay đổi chế độ vận hành và ảnh hưởng đến các nhiệm vụ cấp nước cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, duy trì dòng chảy tối thiểu và các mục đích sử dụng nước khác của công trình đập dâng thủy lợi Thạch Nham được quy định trong quy trình vận hành cụm công trình đầu mối công trình thủy lợi Thạch Nham và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước phải ưu tiên nguồn nước phục vụ các mục đích của công trình thủy lợi Thạch Nham và hạ du.

5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành giữa công trình đập dâng thủy lợi Thạch Nham và công trình thủy điện Thạch Nham, trong đó làm rõ trách nhiệm, phương án phối hợp vận hành trong việc điều tiết nước đập dâng thủy lợi Thạch Nham để đảm bảo các nhiệm vụ của công trình, đặc biệt là việc ưu

tiên nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các yêu cầu về duy trì dòng chảy tối thiểu, cấp nước cho hạ du, không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của công trình thủy điện Thạch Nham. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, phải phối hợp với đơn vị quản lý công trình đập dâng thủy lợi Thạch Nham có giải pháp bảo đảm nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình.

6. Thực hiện việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến lưu lượng phát điện của công trình thủy điện Thạch Nham trước khi vận hành chính thức; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành nhà máy, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; phối hợp thực hiện quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Phối hợp với đơn vị quản lý đập dâng thủy lợi Thạch Nham thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án đề bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Thạch Nham gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở hạ lưu thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành đập dâng thủy lợi Thạch Nham thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai

thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Ngay sau khi công trình thủy điện Thạch Nham đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

16. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

17. Sau khi đi vào vận hành, định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Thạch Nham và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần điện Nguyên Phát (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép mã TNN-NM-098.21 (02), VPMC Bộ TNMT, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành